

Bản án số: 392/2023/HC-PT

Ngày: 07-6-2023

V/v “*Khiếu kiện quyết định
hành chính về quản lý đất đai*”.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đắc Minh

Các thẩm phán: Ông Dương Tuấn Vinh

Bà Nguyễn Thị Thụy Vũ

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thủy Tiên – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh:
Ông Trần Ngọc Đám – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 07 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 477/2022/TLPT-HC ngày 12 tháng 8 năm 2022 về việc “*Khiếu kiện quyết định hành chính về quản lý đất đai*”. Do Bản án hành chính sơ thẩm số 17/2022/HC-ST ngày 21 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1237/2023/QĐ-PT ngày 24/5/2023 giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông Phan Hiền Đ, sinh năm 1950. Địa chỉ: Ấp Q, xã Q, huyện T, tỉnh Bến Tre (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Đ: Ông Huỳnh Văn B, sinh năm 1964. Địa chỉ: Số E, khu phố A, phường P, thành phố B, tỉnh Bến Tre (vắng mặt).

2. Người bị kiện: Ủy ban nhân dân tỉnh B

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Ngọc T, chức vụ: Chủ tịch (xin xét xử vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Ông Phan Hùng C, chức vụ : Phó trưởng phòng Quản lý đất đai - đo đạc bản đồ và viễn thám thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B (có mặt).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Thạnh Phú

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Văn D, chức vụ: Chủ tịch (xin xét xử vắng mặt).

3.2. Trường mẫu giáo Trung tâm xã Quới Điền, huyện Thanh Phú

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Kim T1, chức vụ: Hiệu trưởng (xin xét xử vắng mặt).

3.3. Bà Phan Kim H, sinh năm 1945. Địa chỉ: Số B, ấp Q, xã Q, huyện T, tỉnh Bến Tre (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của bà H: Ông Phan Hiền Đ1, sinh năm 1950. Địa chỉ: Ấp Q, xã Q, huyện T, tỉnh Bến Tre (có mặt).

3.4. Bà Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1960. Địa chỉ: Số A, ấp Q, xã Q, huyện T, tỉnh Bến Tre (vắng mặt).

4. Người kháng cáo: Người khởi kiện ông Phan Hiền Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản án sơ thẩm, đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, biên bản đối thoại cũng như tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc còn sống cha mẹ ông Phan Hiền Đ có tạo lập được một phần đất tọa lạc tại ấp Q, xã Q, huyện T, tỉnh Bến Tre thuộc thửa 1562, tờ bản đồ số 03 tọa lạc tại xã Q, huyện T, tỉnh Bến Tre. Năm 1983, thực hiện chính sách cải tạo ruộng đất ở miền nam, gia đình ông có đưa hết phần đất ruộng này vào tập đoàn sản xuất và nhận khoán lại ngay phần đất ruộng của mình. Tập đoàn có trưng dụng của gia đình ông một phần diện tích đất để làm sân phơi. Diện tích cụ thể khoảng 500m². Thuộc một phần của thửa 1562, tờ bản đồ số 3. Sau đó tập đoàn giải thể, có chủ trương cho về chân ruộng cũ. Mẹ ông đã lấy lại và cất nhà ở từ lúc tập đoàn không còn sử dụng nữa cho đến năm 2011 mẹ ông chết, năm 2014 nhà bị hư ông tháo ra để cất lại thì UBND xã tranh chấp với gia đình ông, không cho ông cất nhà lại, đất bỏ hoang phí cho đến giờ.

Ngoài ra ông Đ còn chuyển nhượng cho cô giáo Nguyễn Thị Kim L một phần, diện tích khoảng 200m². Cô L đã xây nhà kiên cố ở cho đến nay. Phần còn lại trước đây mẹ ông sử dụng, sau khi bà chết thì bỏ hoang. Hiện tại phần đất này ông chỉ sử dụng làm lối đi cho gia đình ông và một số người ở bên trong. Ông khẳng định là từ trước đến nay Trường mẫu giáo xã Q không có xây cất trên phần đất của ông. Ông cũng không có nhận được Quyết định thu hồi đất của UBND tỉnh đối với phần đất tập đoàn mượn của gia đình ông để cấp cho T2 mẫu giáo Trung tâm xã Q.

Do đó nay ông khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy văn bản giải quyết khiếu nại số 2303/UBND-NC ngày 29/4/2021 về việc trả lời đơn của ông Phan Hiền Đ đòi lại phần đất nhà nước quản lý và hủy một phần Quyết định số 500/QĐ-UB ngày 27/11/1995 của UBND tỉnh B về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Trường mẫu giáo Trung tâm xã Q đối với diện tích 500m² tại thửa 1562, tờ bản đồ số 3, tọa lạc tại xã Q, huyện T, tỉnh Bến Tre.

Theo văn bản số 4572/UBND-NC ngày 04/8/2021, người bị kiện Ủy ban nhân dân tỉnh B trình bày: Việc ông Phan Hiền Đ yêu cầu giao trả lại phần diện tích 311,6m² đất thuộc thửa số 137, tờ bản đồ số 20, xã Q, huyện T, tỉnh Bến Tre đã được Chủ tịch UBND tỉnh B chỉ đạo thẩm tra, xác minh và sau khi xem xét báo cáo, đề xuất giải quyết vụ việc nêu trên của cơ quan chức năng, ngày 29/4/2021, Chủ tịch UBND tỉnh B có Công văn số 2303/UBND-NC trả lời đơn của ông Phan

Hiền Đ đòi lại phần đất nhà nước quản lý là không phù hợp với quy định pháp luật, nên không có cơ sở xem xét, giải quyết. Công văn số 2303/UBND-NC ngày 29 tháng 4 năm 2021 và Quyết định số 500/QĐ-UB ngày 27/11/1995 của Ủy ban nhân dân tỉnh B về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Trường mẫu giáo Trung tâm xã Q đối với diện tích 500m² tại thửa 1562, tờ bản đồ số 3, tọa lạc tại xã Q, huyện T, tỉnh Bến Tre của Chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh B là phù hợp pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ủy ban nhân dân xã Q: Ủy ban nhân dân xã báo cáo nguồn gốc Thửa đất số 137, tờ bản đồ số 20, diện tích 311,6m² tọa lạc tại ấp Q, xã Q, huyện T, tỉnh Bến Tre gồm các nội dung cụ thể như sau:

Trước năm 1983 là đất của ông Phan Văn T3 và bà Phạm Thị L1 ngụ tại: ấp Q, xã Q, huyện T, tỉnh Bến Tre. Năm 1983, Tập đoàn trung dụng làm sân phơi lúa và dệt thảm và Tập đoàn có cấp cho Ông T3 và Bà L1 khoảng 5.000m² đất ruộng khu đất ông Nguyễn Văn M, ấp Q, xã Q. Đến năm 1995, thửa đất này thuộc một phần thửa 1562, tờ bản đồ số 3, diện tích 1.090m² được Ủy ban nhân dân tỉnh B giao đất tại Quyết định số 500/QĐ-UB ngày 27 tháng 4 năm 1995 về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho T2 Mẫu giáo trung tâm xã. Lúc này, do xây dựng T2 Mẫu giáo trung tâm chỉ sử dụng diện tích khoảng 500m², ông Phan Hiền Đ (con bà Phạm Thị L1) tự thỏa thuận một phần diện tích còn lại đất của trường học cho Bà Nguyễn Thị Kim L (thửa đất số 22, tờ bản đồ số 20, diện tích 231m²) và phần diện tích còn lại Bà L1 tự cất căn nhà tạm sinh sống trên phần đất này (hiện nay là thửa đất số 137, tờ bản đồ số 20, diện tích 311,6m²).

Đến năm 2007, do phát hiện phần diện tích đất của trường học bị lấn chiếm trái phép nên ủy ban nhân dân xã kiến nghị các cấp xử lý bà L, bà L1 và được ủy ban nhân dân tỉnh quyết định công nhận quyền sử dụng đất cho trường học. Đến năm 2014, ủy ban nhân dân xã T về trên thu hồi và giao thửa đất số 22, tờ bản đồ số 20, diện tích 231 m² cho ủy ban nhân dân xã và được ủy ban nhân dân tỉnh B công nhận tại Quyết định số 1907/QĐ-UBND ngày 24 tháng 9 năm 2014. Lúc này, Bà L có đơn xin thuê đất tại thửa đất nêu trên, ủy ban nhân dân xã L tờ trình số 264/TTr-UBND ngày 10 tháng 10 năm 2014 xin chủ trương cho bà L thuê thửa đất này và được ủy ban nhân dân huyện C, Phòng T5 huyện lập hợp đồng cho thuê. Riêng thửa đất số 137, tờ bản đồ số 20, diện tích 311,6m² tọa lạc tại ấp Q do Trường M quản lý.

Ngày 30/4/2019, Ông Phan Hiền Đ cho người xây dựng nhà tạm có khung bằng gỗ tạp, mái lợp tôn thiếc tại thửa đất nêu trên, ủy ban nhân dân xã K phát hiện khi ông Đ mới lắp xong khung sườn nên đã lập biên bản đình chỉ và buộc ông Đ phải tháo dỡ trong thời hạn 05 ngày. Tuy nhiên, đến ngày 02/6/2019 ông Phan Hiền Đ thực hiện xong việc tháo dỡ trả lại hiện trạng như ban đầu. Ngày 25 tháng 10 năm 2019, UBND xã Q có nhận đơn yêu cầu của ông Phan Hiền Đ về việc xin cấp giấy chứng nhận QSD đất thửa 137 tờ bản đồ số 20 diện tích 311.6m², loại đất DGD, đất tọa lạc ấp Q, xã Q. Ngày 05/12/2019, UBND xã mời ông Phan Hiền Đ đến trao đổi về nội dung đơn yêu cầu xin cấp giấy chứng nhận QSD đất thửa 137, tờ bản đồ số 20, diện tích 311.6m², loại đất DGD, Ông Đ2 trình bày do hoàn cảnh gia đình khó khăn nên yêu cầu xin lại phần đất trên với 02 hình thức như sau: Hình

thức 1. Giao đất không thu tiền sử dụng đất, Hình thức 2. Giao đất có thu tiền sử dụng đất.

Trên cơ sở đó, ngày 09/12/2019 ủy ban nhân dân xã Q thông qua cuộc họp Ban Chấp hành Đảng bộ xã xin ý kiến về nội dung đơn của Ông Phan Hiền Đ, Ban Chấp hành Đảng bộ xã thống nhất với nguồn gốc đã xác minh. Tuy nhiên, Ban Chấp hành đề nghị ủy ban nhân dân xã L Tờ trình gửi Phòng T5 huyện xem xét, nghiên cứu các quy định về trường hợp ông Phan Hiền Đ có thuộc diện được giao đất với một trong hai hình thức trên không, sau khi có kết quả mới trình Ban chấp hành cho ý kiến sau. Qua trao đổi với Trưởng Phòng Tài nguyên - Môi trường huyện T5 và qua rà soát thực tế, vào thời điểm đó Ông Phan Hiền Đ có kê khai đứng tên hai thửa đất gồm: thửa số 16, tờ bản đồ số 21, diện tích 152,5m², loại đất ONT và thửa số 19, tờ bản đồ số 21, diện tích 574,8m², loại đất ONT + CLN, hai thửa đất trên cùng tọa lạc tại ấp Q, xã Q (hiện nay đã chuyển nhượng cho Bà Huỳnh Thị Tiểu M1, ấp Q B đứng tên) hiện ông Đ còn kê khai đứng tên thửa đất số 9, tờ bản đồ số 20, diện tích 1180,2m², loại đất LUK tọa lạc tại ấp Q, xã Q. Trên cơ sở trên và căn cứ vào các quy định của Luật đất đai năm 2013, ngày 17/01/2020 ủy ban nhân dân xã Q đã ban hành văn bản số 28/UBND-KT trả lời việc Ông Phan Hiền Đ yêu cầu cấp giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất là không có cơ sở.

Hiện tại thửa đất số 137, tờ bản đồ số 20, diện tích 31 1,6m², loại đất DGD do Trường Mầm non Q đang quản lý, do không còn nhu cầu sử dụng ủy ban nhân dân xã đang phối hợp với Ban giám hiệu nhà trường lập thủ tục sắp xếp lại, xử lý tài sản công theo Nghị định 167/2017/NĐ-CP, sau đó sẽ xây dựng phương án bán đấu giá thửa đất trên để đối ứng xây dựng các công trình giao thông nông thôn tại địa phương trong năm 2021.

- **Trường mẫu giáo Trung tâm xã Q, huyện T: Trường Mầm non Q** báo cáo nguồn gốc Thửa đất số 137, tờ bản đồ số 20, diện tích 31 1,6m², loại đất: DGD. Tọa lạc tại ấp Q, xã Q, huyện T, tỉnh Bến Tre gồm các nội dung cụ thể như sau:

Năm 1995, thửa đất này thuộc một phần thửa 1562, tờ bản đồ số 3, diện tích 1.090m² được ủy ban nhân dân tỉnh B giao đất tại Quyết định số 500/QĐ-UB ngày 27 tháng 4 năm 1995 về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho T2 Mau giáo trung tâm xã. Trường M được xây dựng từ năm 1991 với 1 phòng học và 1 phòng Ban giám hiệu bằng cây lá tạm thời (chỉ sử dụng 1 phần trên thửa đất trên, liền kề thửa đất số 137, tờ bản đồ số 20 hiện nay). Đến khoảng năm 1995, ủy ban nhân dân xã sử dụng phần đất này để xây dựng Trường Mầm giáo Quới Điền điểm trung tâm có diện tích khoảng 500 m². Trường M2 lại gồm 2 phòng học kiên cố với diện tích 128 m² và khoảng sân với tổng diện tích chung khoảng 500 m². Liền kề với trường, có bà Nguyễn Thị Kim L đã cất căn nhà tạm, kế bên nhà bà L là khoảng đất trống nay thuộc thửa đất số 137, tờ bản đồ số 20.

Đến khoảng năm học 2013-2014, Trường M được dời về cơ sở Trường T6 học cũ cách đó khoảng 400 mét. Đến năm học 2018-2019 trường dời về cơ sở mới, hiện nay Trường Mầm non Q không còn sử dụng phần đất trên. Khi trường dời đi về trụ sở Trường Tiểu học, trường M đã bàn giao trả đất lại cho Ủy ban nhân dân xã Q quản lý và sử dụng. Hiện nay 2 phòng học cũ được tu sửa làm Hợp tác xã Vận tải T4 bộ huyện T và Hợp tác xã nông nghiệp của xã Q. Trên phần đất này hiện có hộ bà Nguyễn Thị Kim L đã xây dựng nhà kiên cố đang sinh sống trên

phần đất trên. Kế bên là khoảng đất trống nay thuộc thửa đất số 137, tờ bản đồ số 20.

Thửa đất số 137, tờ bản đồ số 20, diện tích 311,6m², loại đất DGD do Trường Mầm non Quới Điền quản lý, từ trước đến khoảng năm học 2013-2014 không có nhu cầu sử dụng. Hiện nay thửa 1562, tờ bản đồ số 3, diện tích 1.090m² được ủy ban nhân dân tỉnh B giao đất tại Quyết định số 500/QĐ-UB ngày 27 tháng 4 năm 1995, bao gồm Thửa đất số 137, tờ bản đồ số 20, diện tích 311,6m², đã giao lại cho ủy ban nhân dân xã Q và sử dụng. Hiện tại Ban giám hiệu nhà trường tham mưu với ủy ban nhân dân xã L thủ tục sắp xếp lại, xử lý tài sản công đúng theo quy định.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 17/2022/HC-ST ngày 21/4/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre đã quyết định:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phan Hiền Đ về việc yêu cầu hủy:

- Văn bản số 2303/UBND-NC ngày 29/4/2021 về việc trả lời đơn của ông Phan Hiền Đ đòi lại phần đất nhà nước quản lý.

- Một phần Quyết định số 500/QĐ-UB ngày 27/11/1995 của Ủy ban nhân dân tỉnh B về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Trường mẫu giáo Trung tâm xã Q đối với diện tích 500m² tại thửa 1562, tờ bản đồ số 3, tọa lạc tại xã Q, huyện T, tỉnh Bến Tre.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, chi phí tố tụng và quyền kháng cáo của các bên đương sự theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 05/5/2022 người khởi kiện ông Phan Hiền Đ có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện ông Phan Hiền Đ vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

Ông Phan Hiền Đ trình bày: Nguồn gốc đất là của cha mẹ và ông Đ có quá trình sử dụng đất, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo, sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đ.

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của người bị kiện có ông Phan Hùng C trình bày: Ủy ban nhân dân tỉnh đã xác minh nguồn gốc đất là của Nhà nước, không có cơ sở trả đất hay giao mới cho ông Đ. Nếu ông Đ có nhu cầu đấu giá thì sau khi có quyết định sắp xếp đất công sẽ cho đấu giá phần đất này thì ông Đ nộp thủ tục đấu giá. Đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm: Về tố tụng: Những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hành chính 2015 và tuân thủ đúng pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án.

Về nội dung: Bản án sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện ông Phan Hiền Đ là có căn cứ, yêu cầu kháng cáo không có cơ sở. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện ông Phan Hiền Đ, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của người khởi kiện ông Phan Hiền Đ trong hạn luật định, hợp lệ, được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của người khởi kiện:

[2.1] Xét tính hợp pháp và có căn cứ của Quyết định số 500/QĐ-UB ngày 27/11/1995:

[2.1.1] Về trình tự, thủ tục và thẩm quyền ban hành: Quyết định số 500/QĐ-UB ngày 27/11/1995 của Ủy ban nhân dân tỉnh B về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Trường mẫu giáo Trung tâm xã Q đối với diện tích 500m² tại thửa 1562, tờ bản đồ số 3, tọa lạc tại xã Q, huyện T, tỉnh Bến Tre được ban hành đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo quy định tại Luật đất đai ngày 14/7/1993 và Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp năm 1994.

[2.1.2] Về nội dung quyết định hành chính bị kiện:

- Về nguồn gốc đất: Tại báo cáo số 224/BC-UBND ngày 11/3/2021 và biên bản làm việc giữa thanh tra Sở, phòng Tài nguyên và Môi trường huyện T5, Ủy ban nhân dân xã Q cũng như trình bày của ông Phan Hiền Đ trong quá trình giải quyết vụ án thì có cơ sở xác định: Phần đất ông Phan Hiền Đ đòi lại có nguồn gốc của ông Phan Văn T3 và bà Phạm Thị L1 (cha mẹ của ông Phan Hiền Đ).

- Về quá trình sử dụng: Năm 1983, tập đoàn trung dụng để làm sân phơi lúa và có hoán đổi, cấp cho ông T3, bà L1 khoảng 5.000m² đất ruộng ở khu đất của ông Nguyễn Văn M. Đến năm 1995 thì phần đất này thuộc một phần thửa 1562, tờ bản đồ số 3, diện tích 1.090m², được Ủy ban nhân dân tỉnh B giao cho T2 mẫu giáo trung tâm xã Q và T2 đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo Quyết định số 500/QĐ-UB ngày 27/4/1995 của Ủy ban nhân dân tỉnh B.

- Đến nay, thửa đất số 137, tờ bản đồ số 20, diện tích 311,6m², loại đất DGD do T2 Mẫu giáo đã giao lại cho Ủy ban nhân dân xã Q. UBND xã đang phối hợp với T2 lập thủ tục sắp xếp lại, xử lý tài sản công theo Nghị định 167/2017/NĐ-CP. Sau đó, Ủy ban nhân dân xã T đo đạc tách thửa làm đường đi công cộng có chiều ngang 02m cho các hộ dân bên trong sử dụng (trong đó có hộ ông Phan Hiền Đ); Phần diện tích còn lại, UBND xã lập phương án bán đấu giá trong năm 2021. Tại phiên tòa sơ thẩm, ông Đ thừa nhận trước đây ông cũng có xin ý kiến xã để tham gia mua phần đất này nhưng do Ủy ban nhân dân xã chưa tiến hành đấu giá được vì thủ tục chưa đủ nên ông khởi kiện để yêu cầu trả đất lại cho ông.

Như vậy, phần đất ông Đ yêu cầu đã được Nhà nước quản lý sử dụng từ năm 1983 và giao đất cũng như cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho T2 mẫu giáo trung tâm xã Q từ năm 1995. Căn cứ khoản 5 Điều 26 Luật đất đai năm 2013 quy định “*Nhà nước không thừa nhận việc đòi lại đất đã được giao theo quy định của Nhà nước cho người khác sử dụng trong quá trình thực hiện chính sách đất đai của N dân chủ cộng hòa, Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền N Việt Nam và Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam*”. Ông Đ không có quá trình quản lý, sử dụng phần đất này từ năm 1983.

Hội đồng xét xử nhận thấy, Quyết định số 500/QĐ-UB ngày 27/11/1995 của Ủy ban nhân dân tỉnh B về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Trường mẫu giáo Trung tâm xã Q đối với diện tích 500m² tại thửa 1562, tờ bản đồ số 3, tọa lạc tại xã Q, huyện T, tỉnh Bến Tre được ban hành đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo quy định tại khoản 5 Điều 26 Luật đất đai năm 2013, vì vậy Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu hủy một phần quyết định nói trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.2] Xét tính hợp pháp, có căn cứ của Văn bản số 2303/UBND-NC:

Do ông Phan Hiền Đ có đơn khiếu nại về việc không được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với phần đất nói trên, nên UBND tỉnh B ban hành Văn bản giải quyết khiếu nại số 2303/UBND-NC ngày 29/4/2021 về việc trả lời đơn của ông Phan Hiền Đ đòi lại phần đất nhà nước quản lý. Hội đồng xét xử xét thấy đây là văn bản được thể hiện dưới hình thức khác như thông báo, kết luận, công văn..., do UBND tỉnh B ban hành để quyết định về việc giải quyết khiếu nại của ông Phan Hiền Đ. Văn bản này được UBND tỉnh B ban hành đúng thẩm quyền, trình tự và thủ tục theo đúng quy định tại Luật Khiếu nại năm 2011.

Về nội dung: UBND tỉnh B bác yêu cầu khiếu nại của ông Đ, vì phần này đã được Nhà nước quản lý sử dụng từ năm 1983 và giao đất cũng như cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho T2 mẫu giáo trung tâm xã Q từ năm 1995 theo Quyết định số 500/QĐ-UB ngày 27/4/1995 của Ủy ban nhân dân tỉnh B là đúng trình tự, thủ tục theo Luật Đất đai 1993. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm bác yêu cầu hủy Văn bản giải quyết khiếu nại số 2303/UBND-NC ngày 29/4/2021 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phan Hiền Đ là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật. Tại phiên tòa hôm nay, ông Đ kháng cáo nhưng không cung cấp thêm các tài liệu, chứng cứ gì mới để bảo vệ quan điểm kháng cáo của mình, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện. Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận. Giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên người khởi kiện ông Phan Hiền Đ phải chịu án phí hành chính phúc thẩm. Tuy nhiên, ông Phan Hiền Đ sinh năm 1950 là người cao tuổi nên được miễn nộp án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng Hành chính 2015; Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện ông Phan Hiền Đ.
Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 17/2022/HC-ST ngày 21 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phan Hiền Đ về việc:
 - Hủy một phần Quyết định số 500/QĐ-UB ngày 27/11/1995 của Ủy ban nhân dân tỉnh B về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Trường mẫu giáo Trung tâm xã Q đối với diện tích 500m² tại thửa 1562, tờ bản đồ số 3, tọa lạc tại xã Q, huyện T, tỉnh Bến Tre.
 - Hủy Văn bản số 2303/UBND-NC ngày 29/4/2021 về việc trả lời đơn của ông Phan Hiền Đ đòi lại phần đất nhà nước quản lý.
2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.
3. Án phí hành chính phúc thẩm: Ông Phan Hiền Đ được miễn nộp.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(đã ký)

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại TP.HCM;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- Cục THADS tỉnh Bến Tre;
- Đương sự (6);
- Lưu HS (2), VP(5) (18B). (LTTT).

Nguyễn Đắc Minh